

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 7

### **I. PHẦN 1: ÔN TẬP VĂN BẢN**

#### **I. Những lưu ý cụ thể khi ôn tập**

- Nắm được tác giả, xuất xứ hoặc hoàn cảnh ra đời của các văn bản.
- Nắm vững nội dung và nghệ thuật của các văn bản đã học.
- Biết cảm nhận, phân tích các hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết đặc sắc trong văn bản.
- Kỹ năng: Biết trình bày cảm nhận về nhân vật, về chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong khoảng 10 câu

### **II. Định hướng cụ thể**

#### **A/ Văn bản: Cổng trường mở ra**

##### **1. Tác giả**

- Lý Lan

##### **2. Hoàn cảnh sáng tác (xuất xứ)**

- Văn bản Cổng trường mở ra được in trên báo Yêu trẻ, số 166, ngày 1-9-2000
- Văn bản ghi lại chân thực cảm xúc của người mẹ trong đêm trước ngày khai trường của con

##### **3. Thể loại**

- Văn bản nhật dụng viết theo thể kí

##### **4. Phương thức biểu đạt**

- PTBD biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả

##### **5. Ngôi kể**

- Ngôi thứ nhất (xung mẹ)



- Tác dụng: giúp những cảm xúc, suy tư của người mẹ được truyền tải một cách tự nhiên hơn, chân thật hơn và cảm động hơn.

## 6. Nội dung

- Tấm lòng yêu thương, tình cảm sâu nặng của người mẹ đối với con và vai trò to lớn của Nhà trường đối với cuộc sống của mỗi người.

## 7. Nghệ thuật

- Lựa chọn hình thức tự bạch, như những dòng nhật kí tâm tình, thủ thi của mẹ đối với con

- Ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc

## 8. Ý nghĩa nhan đề văn bản Cổng trường mở ra

"Cổng trường mở ra" không đơn giản chỉ là một cánh cửa được mở ra để cho các em học sinh bước vào trường. Đây là một hình ảnh hoán dụ, cánh cổng đó còn là cánh cổng mở ra một không gian mới, một chân trời mới với biết bao điều mới lạ và kì thú. Bước qua cánh cổng đó con sẽ được học những điều hay, được làm quen với nhiều thầy cô, bè bạn. Và hơn hết, con sẽ rời xa vòng tay mẹ, tự mình bước đi trên chính đôi chân của mình. Ở thế giới đó, sẽ có lúc con vui, có lúc con buồn, có lúc mệt mỏi và có lúc mạnh mẽ. Nhưng tất cả sẽ làm cho con ngày càng trưởng thành hơn. Cổng trường đang mở ra để chào đón, mời gọi dẫn lối cho các em bước vào xứ sở diệu kì. Đúng như nội dung của tác phẩm - những ngổn ngang, suy ngẫm của người mẹ trước khoảnh khắc thiêng thiêng, khoảnh khắc đưa con thân yêu của mình chính thức trở thành một học sinh, tự vẫy cánh bay vào chân trời trí thức.

## 9. Tâm trạng của người mẹ trong đêm trước ngày con khai trường

- Những tình cảm dịu ngọt mẹ dành cho con:

+ Trìu mến quan sát những việc làm của con (giúp mẹ thu dọn đồ chơi, háo hức ngày mai thức dậy cho kịp giờ,...)

+ Vỗ về cho con ngủ, xem lại những thứ đã chuẩn bị cho con trong ngày đầu tiên đến trường,..

- Tâm trạng của người mẹ trong đêm trước ngày con khai trường – không ngủ được:

+ Suy nghĩ về việc làm cho ngày đầu tiên con đi học có ý nghĩa

- + Hồi tưởng lại những kỉ niệm không thể nào quên của bản thân trong ngày đầu tiên đi học
  - + Hôm nay, mẹ không tập trung được vào việc gì
  - + Mẹ lên giường trần trọc... không ngủ được
  - + Mẹ nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi gần tới cổng trường và nỗi chơi vui, hốt hoảng khi cổng trường đóng lại
- ⇒ Yêu thương con, tình cảm sâu nặng đối với con và luôn luôn lo lắng, suy nghĩ cho con.

### **10. Vai trò của nhà trường trong giáo dục thế hệ trẻ**

- Khẳng định vai trò to lớn của nhà trường đối với mỗi con người và niềm tin vào sự nghiệp giáo dục, người mẹ đã thôi thúc con mình “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước vào cánh cổng trường là thế giới kì diệu sẽ mở ra”

## **B/ Văn bản: Cuộc chia tay của những con búp bê**

### **1. Tác giả**

- Khánh Hoài

### **2. Tác phẩm, hoàn cảnh ra đời**

- Truyện được trao giải Nhì trong cuộc thi thơ - văn viết về quyền trẻ em do Viện Khoa học Giáo dục và Tổ chức cứu trợ trẻ em Rát-đa Bác-nen - Thụy Điển tổ chức vào năm 1992.



### **3. Thể loại**

- Văn bản nhật dụng

### **4. Phương thức biểu đạt**

- PTBD tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm

### **5. Ngôi kể**

- Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất - là lời của nhân vật Thành.

+ Việc lựa chọn ngôi kể này giúp câu chuyện có tính chân thực cao vì người kể chính là người chứng kiến câu chuyện xảy ra.

+ Cách lựa chọn ngôi kể này giúp tác giả có điều kiện trực tiếp thể hiện suy nghĩ, tình cảm và diễn biến tâm trạng của nhân vật, tăng thêm tính chân thực của truyện, làm cho truyện hấp dẫn và sinh động hơn. Chính vì thế, mặc dù tiêu đề của truyện là “Cuộc chia tay của những con búp bê” nhưng người đọc vẫn hiểu là cuộc chia tay của Thành và Thủy.

### **6. Nội dung**

- Cuộc chia tay của những con búp bê là câu chuyện kể về cuộc chia tay đầy đau đớn và cảm động của hai anh em. Cuộc chia tay khiến cho người đọc nhận ra: Tổ ấm gia đình là vô cùng quý giá và quan trọng. Mỗi người hãy cố gắng bảo vệ và giữ gìn, không nên vì bất cứ lý do gì làm tổn hại những tình cảm tự nhiên, trong sáng.

### **7. Nghệ thuật**

- Ngôn ngữ tinh tế

- Nghệ thuật miêu tả tâm lý sâu sắc

### **8. Nội ý nghĩa nhan đề: Cuộc chia tay của những con búp bê**

Nhan đề truyện gợi ra nhiều ý nghĩa. Những con búp bê là đồ chơi của trẻ thơ, nó gợi lên sự bé bỏng, trong sáng, thơ ngây, hồn nhiên đáng yêu. Cuộc chia tay của những con búp bê tạo ra một tình huống tâm lí - đó là cuộc chia tay không đáng có, cũng như không đáng có cuộc chia tay giữa Thành và Thủy - hai anh em vốn rất mực gần gũi, thương yêu và luôn luôn quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Tiêu đề đã gợi lên tình huống truyện. Một tình huống đau lòng gây sự chú ý và suy nghĩ của người đọc.

## **9. Phân tích diễn biến tâm lý nhân vật**

### **a. Hoàn cảnh xảy ra chuyện**

- Bố mẹ Thành và Thủy li hôn.

### **b. Cuộc chia tay búp bê**

- Búp bê là đồ chơi thân thiết của hai anh em, gắn với tuổi thơ hai anh em.

- Diễn biến cuộc chia búp bê

#### **\* Thành**

- Cấn chặt môi để khỏi bật khóc

- Nước mắt cứ tuôn ra như suối

- Lấy hai con búp bê đặt sang hai bên

- Đặt con Vệ Sĩ và cạnh con Em Nhỏ

#### **\* Thủy**

- Run lên bần bật

- Cặp mắt tuyệt vọng

- Hai bờ mi sưng lên vì khóc nhiều

- Mắt mở to loạng choạng bám lấy anh

- Tru tréo giận dữ" sao anh ác thế"

- Bỗng vui vẻ" anh xem chúng đang cười kìa"

=> Cuộc chia búp bê không thành

=> Tình cảm bền chặt giữa hai anh em, không nỡ chia xa.

### **c. Cuộc chia tay với lớp học**

Khi biết Thủy đến chia tay

- Cô giáo
- + Ôm chặt lấy em
- + Chuẩn bị quà (vở + bút)
- + Tái mặt và giàn giụa nước mắt khi biết Thủy sẽ không được đi học nữa.
- => Cô giáo rất thương yêu Thủy
- Các bạn trong lớp
- + Khóc thút thít
- + Nắm chặt tay Thủy
- Cuộc chia tay bất ngờ, đầy xúc động. Tình cảm thương yêu, nỗi xót xa chân thành của cô giáo và bạn bè dành cho Thủy.
- => Quyền của trẻ em là phải được đi học, được chăm sóc, yêu thương. Đồng thời, phê phán những bậc cha mẹ thiếu trách nhiệm với con

#### **d. Hai anh em chia tay nhau**

- Thủy rất yêu thương anh, quan tâm và lo lắng cho anh
- Trong cuộc chia tay thủy như người mất hồn, mặt tái xanh như tàu lá.
- Em chạy vội vào nhà ghì lấy con búp bê khóc nức lên.
- Đột ngột nhường hết búp bê cho anh
- Nhắc anh không bao giờ được để chúng rời xa nhau
- => Tình cảm giữa hai anh em khăng khít, bền chặt.
- > Diễn ra đột ngột, cảm động và đau đớn.
- => Cả hai anh em phải chịu một nỗi đau không đáng có.

## C/ Văn bản: Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)

### 1. Tác giả

- Chưa rõ (có tài liệu ghi Lý Thường Kiệt)

### 2. Hoàn cảnh sáng tác (xuất xứ)

- Có nhiều lời kể về sự ra đời của bài thơ.

- Nhưng nổi tiếng nhất là truyền thuyết: Năm 1077, quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy sang xâm lược nước ta. Vua Lý Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt đem quân chặn giặc ở phòng tuyến sông Như Nguyệt. Bỗng một đêm, quan sĩ ngh tù trong đền thờ hai anh em Trương Hồng và Trương Hát - hai vị tướng đánh giặc giỏi của Triệu Quang Phục được tôn là thần sông Như Nguyệt - có giọng ngâm bài thơ này.

### 3. Thể thơ

- Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật: bốn câu, mỗi câu có bảy chữ.

### 4. Nội dung

- Sông núi nước Nam là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc, khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước và nêu cao ý chí bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.

### 5. Nghệ thuật

- Thể thơ ngắn gọn, xúc tích.

- Cảm xúc dồn nén trong hình thức nghị luận trình bày ý kiến.

- Lựa chọn ngôn ngữ, giọng thơ hùng hồn, đanh thép, đĩnh đạc.

### 6. Phân tích bài thơ

#### \* Hai câu thơ đầu

“Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư”

- Nam đế: hoàng đế nước Nam – thể hiện sự ngang hàng, tương xứng với vua của Trung Quốc (vua được dùng để đại diện cho cả dân tộc, quốc gia, vì thế câu thơ còn khẳng định nước Nam là nơi để người dân nước Nam sinh sống)



→ Khẳng định sự tự tôn, lòng tự hào dân tộc - nước ta là một quốc gia có độc lập, chủ quyền ngang hàng với Trung Quốc, không hề thua kém gì.

- Thiên thư: sách trời - giới phận lãnh thổ của người Nam được quy định ở sách trời

→ Điều này trở thành chân lý không thể chối cãi và không bất cứ ai có thể thay đổi được điều đó (đối với người xưa thì yếu tố tâm linh - trời định là một điều thiêng liêng)

→ Vì lẽ đó, lãnh thổ nước Nam phải là của người Nam - bất khả xâm phạm

⇒ Khẳng định niềm tin, sự tự hào, ý chí tuyệt đối về chủ quyền dân tộc, tinh thần tự lập, tự chủ, tự cường của dân tộc.

b. Hai câu cuối

"Nhu hà nghịch lỗ lai xâm phạm

NHữ đấng hành khan thủ bại hư"

- "Nghịch lỗ" nghĩa là quân mọi rợ làm trái lại với ý trời - chỉ kẻ dám đem quân sang xâm lược nước ta, ở đây chính là quân Tống.

→ Hành động của quân Tống là phi nghĩa, không thể chấp nhận, là vi phạm lại ý trời → Vì thế chúng nhất định phải chuốc lấy bại vong.

- Câu thơ cuối là một lời khẳng định và cảnh cáo về số phận của những kẻ làm việc sai trái, nhưng đồng thời còn thể hiện sự tự tin vào sức mạnh của dân tộc ta, thể hiện niềm tin vào chiến thắng tất yếu của phe chính nghĩa.



## D/ Văn bản: Bánh trôi nước

### 1. Tác giả

- Hồ Xuân Hương

### 2. Đề tài

- VỊNH VẬT: bánh trôi nước

### 3. Thể thơ

- Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật: bốn câu, mỗi câu có bảy chữ.

### 4. Phương thức biểu đạt

- Phương thức: biểu cảm và miêu tả

### 5. Nội dung

- Bánh trôi nước là bài thơ có nhiều tầng ý nghĩa, với ý nghĩa tả thực là miêu tả chiếc bánh trôi nước trắng, tròn, chìm nổi.

- Bài thơ là tiếng lòng cảm thông, xót xa cho thân phận lênh đênh, chìm nổi của người phụ nữ trong xã hội cũ. Là tiếng nói trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất trong sáng, tình nghĩa, sắc son của người phụ nữ Việt Nam ngày xưa.

### 6. Nghệ thuật

- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt

- Ngôn ngữ thơ bình dị, thành ngữ, mô-típ dân gian

- Sáng tạo trong việc xây dựng nhiều tầng ý nghĩa

### 7. Phân tích bài thơ

\* Hình ảnh bánh trôi nước (nghĩa đen)

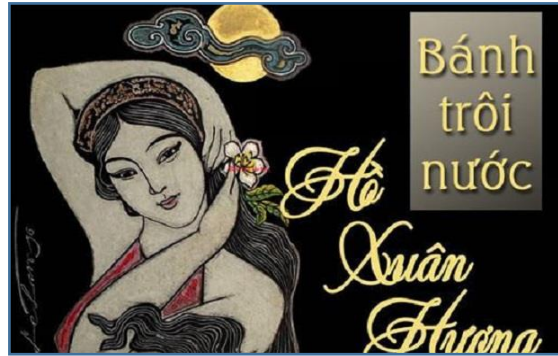
- Bài thơ cung cấp đầy đủ các thông tin về chiếc bánh trôi nước:

- Hình dáng bên ngoài: hình tròn, có màu trắng → Điệp từ "vừa" nhằm nhấn mạnh đặc điểm ngoại hình nổi bật của chiếc bánh

- Cách nấu bánh: luộc bánh trong nước - khi nào ba phần nổi, bảy phần chìm thì là bánh đã chín

- Cách làm bánh: tùy thuộc vào độ khéo léo, chú tâm khi nhồi bột của người làm mà bánh sẽ nhão hay là rắn

- Màu sắc của nhân bánh: màu đỏ son



→ Tác giả miêu tả chiếc bánh trôi nước một cách cặn kẽ, chi tiết, cụ thể, từ hình dáng bên ngoài, nhân bánh đến cách thức làm bánh → Đây là lớp nghĩa tả thực của bài thơ

b. Hình ảnh người phụ nữ (nghĩa bóng)

- Mở đầu bài thơ là cụm từ "thân em" - đây là 1 mô típ quen thuộc của ca dao, dân ca dân gian nước ta. Mô típ thân em dùng để truyền tải những câu hát tha, thở về số phận của người phụ nữ.

→ Khi bài thơ được mở đầu bằng cụm từ này là đã phần nào hé lộ nội dung của bài thơ

- Ngoại hình của người phụ nữ:

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn"

Thân hình tròn trịa, đầy đặn

Nước da trắng hồng, rạng rỡ

→ Đây là chuẩn mực cho cái đẹp ở thời đại của Hồ Xuân Hương. Ai hội tụ được 2 đặc điểm này thì được xem là 1 người phụ nữ xinh đẹp, yêu kiều, duyên dáng

- Số phận của người phụ nữ:

"Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn"

→ Khắc họa rõ nét số phận những người phụ nữ trong xã hội phong kiến:

- Sử dụng phép đảo thành ngữ "ba chìm bảy nổi" giúp tái hiện cuộc sống bấp bênh, chìm nổi, lận đận, truân chuyên của những người phụ nữ xưa.

- Hình ảnh "mặc dầu tay kẻ nặn" thể hiện rõ nét sự cam chịu về số phận của những người phụ nữ trong xã hội xưa. Sướng hay khổ, buồn hay vui thì họ đều phụ thuộc vào kẻ khác, không thể tự làm chủ được cuộc sống của mình.

- Phẩm chất của người phụ nữ: tuy cuộc sống lênh đênh, bấp bênh, không đoán định được trước như vậy, nhưng những người phụ nữ ấy vẫn luôn giữ cho mình một tấm lòng son - luôn thủy chung, son sắt một lòng, không thay đổi dù số phận có ra sao - đây là phẩm chất vô cùng cao quý, cần được trân trọng của người phụ nữ.

## **II. PHẦN 2: ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

### **I. Những lưu ý cụ thể khi ôn tập**

- Nhận diện, phân tích được các yếu tố Tiếng Việt trong các đoạn văn bản.
- Vận dụng viết câu văn có sử dụng yếu tố Tiếng Việt.

### **II. Định hướng cụ thể**

#### **1. Từ ghép**

\* Khái niệm:

- Từ ghép có hai loại: từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập
- Từ ghép chính phụ có tiếng chính và tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính. Tiếng chính đứng trước, tiếng phụ đứng sau.
- Tiếng ghép đẳng lập có các tiếng bình đẳng về mặt ngữ pháp (không phân ra tiếng chính, tiếng phụ).

#### **2. Từ láy**

\* Khái niệm:

- Từ láy có hai loại: từ láy toàn bộ và từ láy bộ phận
- Từ láy toàn bộ, các tiếng lặp lại nhau hoàn toàn; nhưng cũng có một số trường hợp biến đổi thanh điệu hoặc phụ âm cuối (để tạo ra sự hài hoà về âm thanh).
- Từ láy bộ phận, giữa các tiếng có sự giống nhau về phụ âm đầu hoặc phần vần.

#### **\* Cách phân biệt từ láy và từ ghép**

Trong một số trường hợp, từ ghép bị chuyển hóa thành từ láy âm. Vậy cách nào để phân biệt chính xác hai từ loại này? Thông thường có 3 cách để phân biệt:

- Cách 1: Phân biệt từ láy âm là từ ghép nghĩa: Nếu từ láy âm mà một trong hai từ thuộc từ Hán Việt thì từ đó là từ ghép
- Cách 2: Một số từ ghép thuần việt gồm hai âm tiết khác nhau thì không thể là từ láy.
- Cách 3: Phân biệt qua cách đảo từ: hai từ có thể đảo cho nhau và có nghĩa thì đó là từ ghép.

#### **3. Từ Hán Việt (các loại từ ghép Hán Việt; tác dụng của từ Hán Việt)**

- Từ Hán-Việt là từ vựng sử dụng trong tiếng Việt có gốc từ tiếng Trung Quốc nhưng đọc theo âm Việt. Cùng với sự ra đời của chữ quốc ngữ, từ Hán-Việt ngày nay được ghi bằng ký tự Latinh.

#### **4. Đại từ**

\* Khái niệm:

- Đại từ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động tính chất, ... được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi

- Đại từ có thể đảm nhiệm các vai trò ngữ pháp như chủ ngữ, vị ngữ trong câu hay phụ ngữ của danh từ, của động từ, của tính từ,

\* Phân loại:

Đại từ dùng để trỏ:

- Trỏ người, sự vật (gọi là đại từ xưng hô). VD: nó, bác, tôi, ...

- Trỏ số lượng. VD: bấy, bấy nhiêu, ...

- Trỏ hoạt động, tính chất, sự việc. VD: vậy, thế, ...

Đại từ dùng để hỏi:

- Hỏi về người, sự vật. VD: Ai, gì, ...

- Hỏi về số lượng. VD: bao nhiêu, mấy, ...

- Hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc. VD: sao, thế nào, ...

#### **5. Quan hệ từ**

\* Khái niệm:

Quan hệ từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả, ... giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn.

\* Cách sử dụng:

Khi nói hoặc viết, có những trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ. Đó là những trường hợp nếu không có quan hệ từ thì câu văn sẽ đổi nghĩa hoặc không rõ nghĩa. Bên cạnh đó, cũng có trường hợp không bắt buộc dùng quan hệ từ (dùng cũng được, không dùng cũng được)

Có một số quan hệ từ được dùng thành cặp

\* Các lỗi thường gặp:

- Thiếu quan hệ từ

- Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa
- Thừa quan hệ từ
- Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết.

## **II. PHẦN 3: HƯỚNG DẪN CÁCH LÀM PHẦN ĐỌC HIỂU**

### **Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**

“Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”.”

(Ngữ văn 7, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam – 2019 – Tr7)

**Câu 1.** Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? Xác định thể loại của văn bản đó?

**Câu 2.**

- a. Tìm 1 từ ghép đẳng lập và 2 từ ghép chính phụ có trong đoạn trích trên.
- b. Những từ nào được sử dụng như đại từ xưng hô trong đoạn trích trên? Hãy cho thêm năm từ tương tự như thế.

**Câu 3.** Trong văn bản tìm được ở câu 1, tại sao người mẹ lại không ngủ được?

**Câu 4.** Theo em, "thế giới kì diệu" trong câu nói của mẹ “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra.” đó là gì?

**Câu 5.** Viết đoạn văn khoảng 10-12 câu nêu suy nghĩ của em về câu nói của mẹ “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra... Trong đoạn văn có ít nhất một láy (gạch chân, chú thích từ láy đó).

**Hướng dẫn trả lời câu hỏi:**

**Câu 1: (Trả lời từng ý – đây là câu hỏi nhận biết thường rất dễ, rơi vào kiến thức cơ bản, trả lời có đầu có cuối)**

**Trả lời**

- Đoạn văn trên trích trong văn bản “Cổng trường mở ra”

- Tác giả: Lý Lan
- Thể loại của văn bản: văn bản nhật dụng viết theo thể kí.

### **Câu 2:**

- Đây là câu hỏi về nội dung kiến thức phần tiếng Việt, các con phải nắm chắc kiến thức về từ ghép đẳng lập (hai từ có nghĩa hoặc chức vụ tương đương nhau ông bà), từ ghép chính phụ (là từ ghép có tiếng chính và tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính. Tiếng chính đứng trước, tiếng phụ đứng sau. Nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa của các tiếng tạo ra nó.)
- Kiến thức liên quan tới đại từ xưng hô: đại từ dùng để chỉ và đại diện hay thay thế cho một danh từ để chỉ người và vật khi ta không muốn đề cập trực tiếp hoặc lặp lại không cần thiết các danh từ ấy.

### **Trả lời:**

**a,**

- 1 từ ghép đẳng lập: can đảm
- 2 từ ghép chính phụ: cánh công, ngày mai

**b,**

- Từ “con” và từ “mẹ” được sử dụng như đại từ xưng hô
- Tìm thêm 5 từ “ông, bà, chú, chị, em”

**Câu 3: Câu 3 là câu hỏi thông hiểu, yêu cầu các con cần đọc kỹ đoạn trích, trả lời đúng trọng tâm.**

### **Trả lời**

- Lý do mẹ không ngủ được vì mẹ lo lắng cho con của mình, sợ con còn nhỏ, bước vào một thế giới mới còn nhiều bỡ ngỡ.

**Câu 4: Đây là câu thông hiểu, giải thích nghĩa của từ ngữ**

### **Trả lời**

- Thế giới kì diệu ở đằng sau cánh công trường có thể là: Thế giới của tri thức, thế giới của tình thầy trò, tình cảm bạn bè

**Câu 5: Đây là câu viết đoạn văn con cần đọc và gạch chân từ khóa quan trọng**

**\*Phân tích đề**

- Hình thức:

+ Đoạn văn

+ Giới hạn: 10-12 câu

- Nội dung: cảm nghĩ về câu nói của mẹ: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra...”

\* Lưu ý trong đoạn văn có lồng ghép câu hỏi phân tiếng Việt: Trong đoạn văn có ít nhất một láy (gạch chân, chú thích từ láy đó).

### **Hướng dẫn viết đoạn văn:**

\* Mở đoạn: (tự viết)

\* Thân đoạn (đảm bảo những ý sau)

- Người mẹ đang bằng những trải nghiệm truyền đến cho con sự tự tin và lòng can đảm, để con tin tưởng rằng thế giới sau cánh cổng kia thực sự có nhiều điều đáng mong chờ

- Mẹ khẳng định "bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra", thế giới kì diệu ấy có nghĩa là:

+ ngôi trường là một thế giới kì diệu, thế giới của tri thức phong phú, tri thức khoa học của nhân loại

+ đó còn là thế giới của những tình cảm tốt đẹp, thiêng liêng - tình thầy trò, tình bè bạn...

+ đó là nơi giúp con hoàn thiện về nhân cách cũng như con được sống trong những quan hệ trong sáng, mẫu mực, đó còn là thế giới của ước mơ, nơi con có thể chạm tới những ước mong của mình, biến những ước mong ấy trở thành hiện thực

\* Kết đoạn (tự viết).